

Nội dung bài viết

1. [Bài văn mẫu 1: Tư tưởng Đất Nước của Nhân dân đã được thể hiện như thế nào qua bài thơ Đất nước hay](#)
2. [Bài văn hay 2: Tư tưởng Đất Nước của Nhân dân đã được thể hiện như thế nào qua bài thơ Đất nước](#)
3. [Bài văn mẫu 3: Tư tưởng Đất Nước của Nhân dân đã được thể hiện như thế nào qua bài thơ Đất nước](#)
4. [Bài văn hay 4: Tư tưởng Đất Nước của Nhân dân đã được thể hiện như thế nào qua bài thơ Đất nước](#)
5. [Bài văn mẫu 5: Tư tưởng Đất Nước của Nhân dân đã được thể hiện như thế nào qua bài thơ Đất nước hay](#)
6. [Dàn ý chi tiết: Tư tưởng Đất Nước của Nhân dân đã được thể hiện như thế nào qua bài thơ Đất nước](#)

Bài văn mẫu 1: Tư tưởng Đất Nước của Nhân dân đã được thể hiện như thế nào qua bài thơ Đất nước hay

Đất nước là một chủ đề được quan tâm hàng đầu đối với lịch sử văn học nước ta. Mỗi thời đại có một cách hiểu, cách quan niệm riêng về đất nước. Thời trung đại người ta thường quan niệm đất nước gắn liền với công lao của các triều đại, do các triều đại kế tiếp nhau gây dựng lên. Còn ở thời hiện đại, khi người ta nhìn thấy rõ sức mạnh to lớn của nhân dân, người ta mới thấy rằng đất nước là của nhân dân. Điêu này tất nhiên càng được các nhà văn Việt Nam ý thức sâu sắc hơn ai hết khi dân tộc ta tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân vĩ đại chống Mỹ cứu nước. Tư tưởng xuyên suốt chương thơ Đất nước của Nguyễn Khoa Điềm chính là tư tưởng đất nước của nhân dân.

Thành công đầu tiên khi thể hiện tư tưởng đất nước của nhân dân là Nguyễn Khoa Điềm đã lựa chọn cho mình chất liệu văn hóa rất phù hợp đó là chất liệu văn hóa dân gian. Vẫn biết rằng chất liệu thuộc hình thức nghệ thuật của một bài thơ mà nghệ thuật chỉ làm nên câu thơ còn trái tim là nghệ sĩ. Tuy nhiên việc thể hiện tiếng nói của trái tim là rất quan trọng. Văn hóa dân gian trong bài thơ là những câu tục ngữ ca dao, những làn điệu dân ca, những câu hò sông nước, những câu chuyện cổ tích, những phong tục tập quán mà Nguyễn Khoa Điềm đã gói gọn trong câu thơ: “Đất Nước của Nhân dân, Đất Nước của ca dao thẩn thoại”.

Nguyễn Khoa Điềm đi tìm đất nước ở cái ngày xưa ngày xưa trong câu chuyện cổ tích. Vì vậy nhà thơ mở đầu khúc ca đất nước bằng những câu thơ:

"Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi

Đất Nước có trong những cái “ngày xưa ngày xưa...” mẹ thường hay kể

Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn

Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc

Tóc mẹ thì bới sau đầu

Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn

Cái kèo, cái cột thành tên

Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng

Đất Nước có từ ngày đó..."

Trở về với cái “ngày xưa ngày xưa” ấy, nhà thơ đã phát hiện ra hai nguyên tố gốc, nguyên tố cơ bản làm ra đất nước đó là “đất” và “nước”. Trong quá trình hình thành thực thể đất nước cũng như phát triển đất nước “đất” và “nước” là hai tế bào đầu tiên. Nguyễn Khoa Điềm biến hóa, nhân đôi, sinh sôi nảy nở để trở thành cơ thể đất nước hoàn chỉnh. Tất cả những đi đầu đó làm toát lên vẻ đẹp của nền văn minh lúa nước lâu đời. Cái hay của Nguyễn Khoa Điềm ở đây là ông không đặt nguyên những câu tục, ngữ ca dao nào thành thơ của mình mà dường như những chất liệu văn hóa dân gian này thấm sâu vào tâm hồn ông ngay từ tấm bé qua câu hát điệu ru của bà của mẹ để bây giờ khi viết về đất nước, ông đã chất lọc và xử lý qua lăng kính tâm hồn của mình. Thế là mỗi câu thơ dưới ngòi bút Nguyễn Khoa Điềm phảng phất theo làn điệu dân ca, phỏng theo những điệu hát ca dao, phỏng theo câu truyện cổ tích.

“Đất là nơi anh đến trường

Nước là nơi em tắm”

Dùng thuyết âm dương, nhà thơ đã nhập đất vào với nước để tìm ra khái niệm đầu tiên:

“Đất nước là nơi ta hò hẹn

Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm

Thời gian đằng đẵng

Không gian mênh mông

Đất nước là nơi dân mình đoàn tụ”

Với cách cắt nghĩa khám phá để lý giải, tác giả khẳng định làm ra đất nước này đó chính là sự hò hẹn của đôi ta. Đôi ta ở đây chính là “anh và em”, là sự hóa thân của nhân dân. Nói cách khác nhân dân là người làm ra đất nước.

Văn hóa dân gian là sản phẩm tinh thần của nhân dân. Nguyễn Khoa Điềm đã mượn sản phẩm tinh thần của nhân dân để viết về tư tưởng đất nước của nhân dân, như vậy bài thơ Đất Nước từ nội dung đến hình thức nghệ thuật đều thấm đẫm tư tưởng đất nước của nhân dân. Và cứ như thế, không mạnh mẽ gân guốc, tác giả thủ thủ thì thì thì với người đọc để khẳng định rằng đất nước này trong bốn nghìn năm qua không ai khác ngoài nhân dân bằng những câu thơ:

“Khi hai đứa cầm tay

Đất Nước trong chúng mình hài hòa nồng thắm

Khi chúng ta cầm tay mọi người

Đất nước vẹn tròn, to lớn”

Đất nước này có phát triển, có vẹn tròn to lớn nhờ có chúng ta cầm tay mọi người, nhờ có tinh thần đoàn kết của nhân dân. Tinh thần đoàn kết ấy tạo ra sức mạnh cho đất nước, giúp đất nước phát triển to lớn.

“Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu

...

Những cuộc đời đã hóa núi sông ta”.

Vẫn biết rằng một đất nước là sự cộng gộp của biết bao ngọn núi, con sông, ruộng đồng, gò bãi... Ở đâu cũng có tên đất, tên làng, tên núi, tên sông... Một mảnh đất chùng nào thiếu đi tên gọi, chùng ấy nó thiếu đi sự thiêng liêng của con người. Nhưng đặt tên gọi không tùy tiện bởi đằng sau tên gọi là một huyền thoại, đằng sau huyền thoại là một cuộc đời. Chính cuộc đời ấy, con người ấy ngã xuống bảo vệ đất nước này, làm nên đất đai của xứ sở.

Hòn Vọng Phu ngàn năm còn đó như minh chứng cho lòng thủy chung, son sắc ngàn đời của người phụ nữ Việt Nam bởi hai chữ “Vọng Phu” là chờ chồng. Đất nước ta đã phải trải qua ba mươi lăm năm của hai cuộc chiến tranh trường kỳ gian khổ, biết bao nhiêu “người con trai ra trận, người con gái trở về nuôi cái cùng con”. Đây chính là tinh thần bất khuất của dân tộc Việt Nam. Nội dung cũng là hình ảnh người học trò nghèo đã “góp cho Đất nước mình núi Bút non Nghiên”. Họ còn là người yêu quê hương, thổi hồn mình vào con cóc, con gà “cùng góp cho Hạ Long thành thắng cảnh”.

Đó là những người ta nhớ mặt đặt tên: “ông Đốc, ông Trang, bà Đen, bà Điểm” nhưng thử hỏi đất nước này có biết bao nhiêu con người ngã xuống vì ngày mai độc lập, ngã xuống để bảo vệ đất nước mà ta không nhớ mặt đặt tên:

“Không ai nhớ mặt đặt tên

Nhưng họ đã làm ra đất nước”

Như đã nói là người chiến sĩ làm thơ, gót chân của Nguyễn Khoa Điềm đã in hằn trên mọi nẻo của Tổ quốc thân yêu. Đi đến đâu, nhìn vào lĩnh vực nào, khía cạnh nào, phương diện nào ông cũng đều chia sẻ tất cả là do nhân dân làm ra.

Từ một tiền đề vững chắc, tác giả đã triển khai đất nước ở chiều dài thời gian lịch sử bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước:

“Em ơi em

...

Người con gái trở về nuôi cái cùng con”

Trong suốt bốn nghìn năm ấy, người Việt Nam cứ truyền ngọn lửa yêu nước từ lớp người này qua lớp người khác, từ thế hệ này qua thế hệ khác. Lớp lớp người Việt Nam ra đánh trận để viết lên trang sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam. Trang sử ấy được viết lên bằng máu, bằng mồ hôi, bằng nước mắt, bằng cuộc đời của biết bao con người. Nhận định về vấn đề này, Engels đã nói: “Không có máu và nước mắt của nhân dân, dân tộc ấy không thể có lịch sử”.

Đặt bài thơ “Đất nước” trong bối cảnh ngày hôm nay, khi nền văn học Việt Nam đang hội nhập với nền văn học thế giới. Mỗi người Việt Nam yêu nước cần phải bảo vệ sự trong sáng của tiếng Việt. Và thế là “Đất Nước” của Nguyễn Khoa Điềm một lần nữa khẳng định những thành công vốn có của bài thơ này, xứng đáng trở thành hành trang tinh thần của mỗi chúng ta.

Vẫn biết rằng trường ca là một thể thơ dài, khó thuộc khó nhớ và người viết trường ca dễ bị sa vào lối liệt kê, kể lể. Trích đoạn “Đất Nước” nói riêng, trường ca “Mặt đường khát vọng” nói chung tuy không tránh khỏi tỳ vết này nhưng với tất cả những gì Nguyễn Khoa Điềm đã mang lại cho bài thơ “Đất Nước” với tư tưởng đất nước của nhân dân, “Đất nước” của Nguyễn Khoa Điềm xứng đáng là những vần thơ của năm tháng không thể nào quên.



Bài văn hay 2: Tư tưởng Đất Nước của Nhân dân đã được thể hiện như thế nào qua bài thơ Đất nước

Chủ đề về đất nước đã như một dòng suối thấm nhuần vào biết bao trang văn, đặc biệt là khi nước ta còn trong những ngày chiến đấu... Đất Nước - một đề tài không mới nhưng chưa bao giờ cũ. Từ Nam Quốc Sơn Hà của Lý Thường Kiệt, chúng ta đã thấy ý thức về lòng tự tôn dân tộc, về độc lập nước nhà được khẳng định. Cho tới bản cáo trạng tội ác giặc Minh của Nguyễn Trãi, rồi đến lời tuyên bố bất hủ trong Tuyên Ngôn Độc Lập của Hồ Chí Minh năm 1945, tất cả đều khẳng định Đất Nước của chúng ta đã trải qua biết bao gian khó để giữ vững nền tự do, đánh đuổi quân xâm lược. Nguyễn Khoa Điềm đã có một sáng tạo vô cùng mới mẻ với bản trường ca Mặt Đường Khát Vọng của mình. Đặc biệt trong chương V mang tên “Đất Nước”, nhà thơ không chỉ cho chúng ta thấy một Việt Nam đi từ bom đạn đến ngày tháng hòa bình, mà Nguyễn Khoa Điềm còn làm người đọc thẫn thức trước vẻ đẹp của đất nước trên mọi phương diện qua một phong cách nghệ thuật tài hoa và độc đáo... Nhưng đi đâu cốt yếu cần nhận thấy ở đây, nếu không nhắc tới sẽ là một sự thiếu sót, đó chính là đóng góp của Nguyễn Khoa Điềm về mặt tư tưởng cho nền văn học nước nhà: tư tưởng Đất Nước của nhân dân. Tư tưởng ấy “như một sợi chỉ đỏ” xuyên suốt văn bản đã thực sự làm tăng thêm giá trị cao đẹp cho tác phẩm...

“Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi

Đất nước có trong những cái ngày xưa ngày xưa mẹ thường hay kể

Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn

Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc

Tóc mẹ thì bới sau đầu

Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn

Cái kèo, cái cột thành tên

Đất Nước có từ ngày đó..."

Bài thơ mở đầu giống như một câu chuyện... Dường như tác giả đang khắc họa lại hình bóng đất nước từ những thuở rất xa. Mỗi con người sinh ra, đều có một mốc thời gian xác định. Còn Đất Nước? Đất Nước có tự bao giờ? Nguyễn Khoa Điềm đã khéo léo diễn tả rằng “Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi”... Chẳng phải đây là cái thú vị lắm sao. Từ lâu nay, mấy ai nghĩ tới câu hỏi “Đất Nước có tự bao giờ?” Như vậy, trong Nguyễn Khoa Điềm không chỉ là lòng yêu nước, mà còn là một trái tim say mê nghiên cứu khám phá... Và cũng chính từ khám phá của Nguyễn Khoa Điềm, mà ta thấy Đất Nước như được đặt vào một mạch vận động của thời gian. Đất Nước cũng như con người lớn lên theo năm tháng. Đặc biệt là trong những ngày tháng ấy của Đất Nước đều có hình bóng người dân. “Câu chuyện ngày xưa ngày xưa mẹ thường hay kể” hay “miếng trầu bà ăn” đều là những đi đầu bình dị thôi. Nó gắn với tuổi thơ êm dịu của con trẻ. Nó như một chiếc nôi để ta tìm về cho tâm hồn những phút giây tĩnh tại... Nguyễn Khoa Điềm đã nhắc tới những đi đầu thân thuộc như thế để trả lời cho câu hỏi lạ lùng Đất Nước có từ bao giờ ấy... Với sự lí giải này, với những hình ảnh hết mực gần gũi bình dị này, ta thấy Đất Nước sao mà gần quá, sao mà gần bó gần gũi quá...

Không chỉ viết về “Đất Nước bắt đầu” mà Nguyễn Khoa Điềm còn viết cả khoảng thời gian mà “Đất Nước lớn lên”. Ở đây, ta bắt gặp những câu truyện dân gian quen thuộc mà truyện miệng nhau tới mức có khi đã thuộc lòng. Câu chuyện thánh Gióng kể về dân tộc ta những ngày đầu thuở dựng nước được nhắc tới khéo léo trong đoạn thơ. Ngay từ những dòng đầu tiên này, ta đã thấy hình bóng nhân dân rồi. Những người dân “biết trồng tre mà đánh giặc”. Lẽ nào có thể phủ nhận rằng biết bao chiến thắng và kỳ tích trong lịch sử dân tộc lại không phải từ sức mạnh nhân dân? Nguyễn Khoa Điềm đã gợi mở những ý nghĩ ban đầu về tư tưởng Đất Nước - Nhân Dân như vậy. Bằng những hình ảnh hết mực giản dị và gần gũi, những câu truyện đã đi vào lòng người từ thuở còn bé thơ...

Điểm đặc sắc trong phong cách nghệ thuật Nguyễn Khoa Điềm đó là ông đã sử dụng rất nhiều thi liệu dân gian. Với khổ thơ đầu của chương V, nét dân gian thể hiện ở

hình ảnh được sử dụng, thể hiện ở những câu truyện mà tác giả nhắc tới, những phong tục như búi tóc, rồi cách đặt tên... Nhưng ngoài ra nó còn thể hiện rõ rệt trong việc lấy ý tưởng từ những bài ca dao của tác giả:

“Tay nâng chén muối đĩa gừng

Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau”

Với những câu mở đầu cho phần một, Nguyễn Khoa Điềm đã mang đến cho ta hình ảnh Đất Nước một cách sinh động đầy yêu mến giản dị, lại như khắc họa được cả quá trình “lớn lên” của Đất Nước, thì ở đoạn tiếp theo, Đất Nước đã hiện lên rõ hơn với những lời định nghĩa cụ thể...

“Đất là nơi em đến trường

Nước là nơi anh tắm

Đất nước là nơi ta hò hẹn

Đất là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm

Đất là nơi con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc

Nước là nơi con cá ngư ông móng nước biển khơi

Thời gian đằng đẵng

Không gian mênh mông

Đất Nước là nơi dân mình đoàn tụ”

Nguyễn Khoa Điềm đã tách hai khái niệm Đất và Nước để mang tới cho chúng ta một cái nhìn rõ nhất về Đất Nước. Tư tưởng Đất Nước của nhân dân trong đoạn thơ này được thể hiện khi. Đất Nước gắn với những sinh hoạt thường ngày của người dân. Mỗi câu thơ về Đất Nước đều sóng đôi cùng hình ảnh con người. Cũng như đoạn thơ trên, Nguyễn Khoa Điềm một lần nữa vận dụng vốn tri thức uyên thâm của mình về văn hóa dân tộc vào những trang thơ. Người đọc lại một lần nữa đến với hình ảnh Đất Nước qua con người của Đất Nước, đến với Đất Nước là những nét cổ truyền của dân tộc... Đọc đoạn thơ trên, hẳn ai cũng nghĩ đến bài ca dao dịu dàng

“Khăn thương nhớ ai

Khăn rơi xuống đất

Khăn thương nhớ ai

Khăn vắt lên vai

Khăn thương nhớ ai

Khăn chùi nước mắt...”

Hay là nhớ về câu hò mênh mang của vùng Bình - Trị - Thiên “Con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc - con cá ngư ông móng nước biển khơi...”



Và Đất Nước dù có hiện lên qua hình ảnh nào đi chăng nữa, cuối cùng cũng về với nhân dân, là của nhân dân... Câu thơ “Đất Nước là nơi dân mình đoàn tụ” như một lời giải bày và khẳng định cho chân lý ấy, khẳng định cho tư tưởng Đất Nước - Nhân Dân trong thơ Nguyễn Khoa Điềm vậy...

Từ những lý giải về Đất Nước có tự bao giờ, từ định nghĩa về Đất Nước, Nguyễn Khoa Điềm đã nhìn vào lịch sử, rồi lại nhìn vào thế hệ muôn đời. Nhà thơ nặng lòng với Đất Nước muốn gửi gắm lời căn dặn của mình cho con cháu những thế hệ đương

thời hoặc cả sau này... Từ cái thuở “Lạc Long Quân và Âu Cơ - Đẻ ra đờng bào ta trong bọc trứng”, từ những người đã khuất hay những người vẫn đang tồn tại, tất cả trong họ đều có một phần Đất Nước... Ta đã từng sống vì Đất Nước từ thuở hoang dại ngày xưa, của những ngày buổi đầu dựng nước còn cơ cực, của những ngày mà truyền thuyết con Rồng cháu Tiên vẫn truyền nhau như niềm tự hào dòng giống con Lạc cháu Hùng. Thì bây giờ, ta vẫn phải sống vì lý tưởng, vì Đất Nước như vậy.

“Những ai đã khuất

Những ai bây giờ

Yêu nhau và sinh con đẻ cái

Gánh vác phần người đi trước để lại

Dặn dò con cháu chuyện mai sau

Hằng năm ăn đâu làm đâu

Cũng biết cúi đầu nhớ ngày giỗ tổ...”

Theo tôi đây là đoạn thơ rất hay của chương “Đất Nước” này. Nó khái quát cả một thời gian dài trong lịch sử người Việt, làm nhấn mạnh thêm vào truyền thống yêu nước, giữ nước và dựng nước của nhân dân ta... Và câu thơ như một lời răn dạy... Hành động “cúi đầu nhớ ngày giỗ tổ” là một nét văn hóa đẹp của người Việt. Những con người đã hiến dâng cho Đất Nước lại biết tôn thờ truyền thống, tôn thờ lịch sử hay cũng chính là tôn thờ Đất Nước... Bởi Đất Nước là của nhân dân, vận mệnh nước nhà nằm trong tay mỗi người chúng ta nên ta cần phải giữ gìn, phải trân trọng và nhận thức được trách nhiệm của mình

“Trong anh và em hôm nay

Đều có một phần Đất Nước

Khi hai đứa cầm tay

Đất Nước trong chúng ta hài hòa nồng thắm

Khi chúng ta cầm tay mọi người

Đất Nước vẹn tròn to lớn

Mau này con ta lớn lên

Con sẽ mang Đất Nước đi xa

Đến những tháng ngày mơ mộng...

Đất Nước không chỉ có ở câu truyện cổ tích, không chỉ được tái hiện bởi lịch sử... Nếu như vậy, e rằng nhiều ý kiến sẽ cho rằng bài thơ “Đất Nước” vẫn còn nặng về chính trị, nặng về kêu gọi, mang màu sắc chính luận mà thiếu đi chất trữ tình... Nhưng không, Nguyễn Khoa Điềm về mặt nghệ thuật đã kết hợp trong đoạn trích Đất Nước những gì đặc sắc nhất của văn chính luận, của tùy bút và của thơ trữ tình khiến bài thơ lột tả được hết vẻ đẹp nghệ thuật cũng như khắc họa một cách độc đáo những đi đầu mà Nguyễn Khoa Điềm muốn truyền đạt. Còn về nội dung, ở đoạn thơ này, ta còn thấy Đất Nước hiện hữu trong tình yêu đôi lứa... Nếu so sánh tình yêu đôi lứa trong những trang thơ trước cách mạng tháng tám, ta sẽ thấy tình yêu được nhắc đến mang màu sắc cá nhân, ghi đậm dấu ấn của những “cái tôi”, về khao khát hưởng thụ và dâng hiến trong tình yêu... Nhưng ở thời kì này, khi mà Nguyễn Khoa Điềm viết Đất Nước để kêu gọi nhân dân miền Nam, đặc biệt là người trẻ nhận thức được ý thức trách nhiệm của mình, ông đã đặt tình yêu đôi lứa vào tình yêu Đất Nước. Nó không hề là một sự gò ép mà trái lại, làm trọn vẹn và toàn diện thêm tư tưởng Đất Nước của Nhân Dân. Tình yêu của “anh và em hôm nay” được đặt trong một tập thể... Vì thế, không chỉ có anh và em nắm tay, làm Đất Nước như “hài hòa nồng thắm”, mà ở đây còn là cái “nắm tay mọi người”. Nguyễn Khoa Điềm đã mang chất trữ tình vào một bài thơ đậm màu sắc chính trị, một bản trường ca về ca ngợi Đất Nước và kêu gọi người dân... Hẳn không nhà thơ nào có thể làm được hơn thế trong thơ... Nỗi khát khao, nỗi trăn trở về trách nhiệm của người với người còn được thể hiện ở niềm gửi gắm cho những thế hệ sau... “Con sẽ mang Đất Nước đi xa - Đến những tháng ngày mơ mộng”. Tư tưởng Đất Nước của Nhân Dân được thể hiện trong đoạn thơ này đặc biệt biết mấy. Nguyễn Khoa Điềm gửi vào nhân dân niềm tin tưởng, tin tưởng rằng tương lai tốt đẹp của Đất Nước không nằm đâu xa mà nằm trong tay chính những con người cần cù bình dị...

Một tiếng gọi tha thiết được cất lên:

“Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình

Phải biết gắn bó và san sẻ

Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở

Làm nên Đất Nước muôn đời”

Phải rồi, Đất Nước là máu xương của mình. Đất Nước thân thuộc và gắn bó ruột thịt với chúng ta. Câu thơ đặt dưới hình thức một câu mệnh lệnh nhưng nghe sao vẫn uyển chuyển thiết tha bởi lời gọi “Em ơi em” và giọng điệu thân tình... Cũng từ những hình

ảnh máu xương và khối lửa, ta chợt nhớ về một tập thể những con người oai hùng, tập thể ấy đã tạo nên một Đất Nước oai hùng

“Nước Việt Nam từ máu lửa

Rũ bùn đứng dậy sáng lòa”

(Đất Nước - Nguyễn Đình Thi)

Ở phần sau của đoạn trích, tư tưởng “Đất Nước của Nhân Dân” được thể hiện đặc biệt rõ nét và vô cùng độc đáo. Mở đầu là những danh lam thắng cảnh nổi tiếng của quê hương. Nhưng Nguyễn Khoa Điềm đã nhìn nhận những danh thắng ấy dưới con mắt đặc biệt hướng về nhân dân mình...

“Những người vợ nhớ chồng góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu

Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái

Gót ngựa của Thánh Gióng đi qua còn trăm ao đầm để lại

Chín mươi chín con voi góp mình dựng đất Tổ Hùng Vương

Những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thẳm

Người học trò nghèo góp cho Đất Nước mình núi Bút, non Nghiên

Con cóc, con gà quê hương cùng góp cho Hạ Long thành thắng cảnh

Những người dân nào đã góp tên Ông Đốc, Ông Trang, Bà Đen, Bà Điểm”

Có thể nhận thấy ở đoạn thơ này, sự xuất hiện dày đặc những địa danh của quê hương là một điếu hết sức đặc biệt. Nguyễn Khoa Điềm không chỉ muốn giới thiệu về vẻ đẹp của Đất Nước mình mà ông còn muốn nói một điếu, chính những người dân bình dị đã tạo nên biết bao vẻ đẹp ấy. Từ người vợ nhớ chồng, cặp vợ chồng yêu nhau, đó đều là những điển tích được trích dẫn ra, là điển tích lý giải cho sự tạo thành của những cảnh đẹp bây giờ. Nguyễn Khoa Điềm luôn coi Đất Nước và Nhân Dân là một. Nhân dân, chính nhân dân mới là những người làm nên đất nước. Hình ảnh trong thơ Nguyễn Khoa Điềm tuy là được liệt kê những hoàn toàn không phải là liệt kê một cách tràn lan mà nó rất có chọn lọc. “Chín mươi chín con voi góp mình dựng đất Tổ Hùng Vương” nhắc nhở ta về truyền thuyết nơi đất tổ vua Hùng có chín mươi chín con voi quây quần thần phục. Nó nhưng một truyền thống yêu nước và hướng về cội nguồn quý báu mà nhân dân ta từ bao đời nay vẫn gìn giữ. Cội nguồn, quê hương vẫn là một cái gốc mà người dân Việt không bao giờ quên trong mỗi cuộc đời. Rồi núi Bút, non Nghiên được tạo nên bởi “người học trò nghèo”. Câu thơ làm người ta nghĩ tới sự hiểu hóc, chăm

chỉ cần cù trong học tập rèn luyện của người Việt. Ông cha ta từ bao đời nay đã vượt qua cái nghèo, cái khổ nhưng vẫn dành tâm sức cho việc rèn luyện bản thân. Những người tài ắt hẳn cũng lớn lên, thành công và đóng góp cho nước nhà từ đức tính siêng năng ấy. Rồi chỉ những người dân bình thường thôi, cũng góp phần tạo nên danh thắng Ông Đốc, Ông Trang, Bà Đen, Bà Điểm ở Nam Bộ. Điều đặc biệt là nhà thơ đã liên tưởng rất độc đáo những tên của địa danh này để r ấ gắn vào đằng sau đó là sự đóng góp của người dân. Trải dài qua khổ thơ, từ “góp” liên tục được xuất hiện. Không phải là một từ nào khác mà là “góp”. Đôi khi chỉ một cách dùng từ, một từ ngữ làm điểm nhấn cũng tạo được cho tác phẩm giá trị riêng và thành công đến bất ngờ. Từ “góp” thể hiện không chỉ một người, mà là nhiều người cùng chung tay, cùng tạo nên một Đất Nước Việt Nam với nhiều cảnh đẹp như thế. Động từ “góp” nó thể hiện sự thân tình, như một cách nói của khẩu ngữ dân gian vô cùng quen thuộc, nó lại thể hiện được cái tâm thế, sao mà bình dị, sao mà cần mẫn của mỗi người dân khi đóng góp cho Đất Nước đến thế... Nguyễn Khoa Điềm đã không bỏ đi một chi tiết nào, mà đều lựa chọn cẩn thận, từ hình ảnh đến từ ngữ để đoạn thơ hiện lên hay và tập hợp được những gì tinh túy nhất. Tư tưởng Đất Nước của Nhân Dân ở đoạn này không chỉ dừng lại ở lời kêu gọi, mà nó còn nâng lên tầm cao hơn, bởi nó nhắc nhở chúng ta rằng Đất Nước được tạo nên từ người dân bình thường mà thôi...

Lướt qua một loạt những địa danh, vẻ đẹp của Đất Nước đã hiện ra đủ đầy ở phương diện Địa Lý, Nguyễn Khoa Điềm đã khẳng định

“Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi

Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha

Ôi! Đất Nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy

Những cuộc đời đã hóa núi sông ta...”

Lời khẳng định này đã thực sự đem tư tưởng Đất Nước của Nhân Dân thấm vào lòng người đọc. Cách diễn đạt của Nguyễn Khoa Điềm luôn luôn mang đến sự mới mẻ cho độc giả. “Trên khắp ruộng đồng gò bãi” đã là một sự khái quát không có gì có thể khước từ. Nó không còn chỉ là ở những địa danh đã nêu ở trên, không phải chỉ tồn tại ở một nơi nào đó, mà nó là ở khắp Đất Nước ta, khắp sông núi ta... Cũng tương tự như vậy với câu thơ “Ôi Đất Nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy - những cuộc đời đã hóa núi sông ta...”. Câu thơ trước nâng tầm khái quát về không gian thì câu thơ sau lại nâng tầm khái quát về thời gian. Nó hòa quyện vào nhau, tổng hợp cùng nhau để cùng tô đậm cho tư tưởng Đất Nước - Nhân Dân xuyên suốt mạch bài thơ...

Lại một lần nữa, Nguyễn Khoa Điềm cất tiếng gọi tha thiết

“Em ơi em

Hãy nhìn rất xa

Vào bốn nghìn năm Đất Nước

Năm tháng nào cũng người người lớp lớp

Con gái, con trai bằng tuổi chúng ta

Cần cù làm lụng

Khi có giặc người con trai ra trận

Người con gái trở về nuôi cái cùng con

Ngày giặc đến nhà thì đàn bà cũng đánh

Nhiều người đã trở thành anh hùng

Nhiều anh hùng cả anh và em đều nhớ”

Thêm một lần nữa Nguyễn Khoa Điềm đã làm thức tỉnh trong ta ý thức về trách nhiệm của mình với Đất Nước. Để độc giả nhận thấy được những lời mình muốn căn dặn, Nguyễn Khoa Điềm không đi nặng vào giáo điều triết lý. Ông dùng chính những con người để thức tỉnh và mời gọi con người. Như một quy luật, một điếu tất yếu không thể nào khác, bốn nghìn năm lịch sử của chúng ta đã đi qua để lại dấu ấn bằng những cuộc đánh đuổi quân xâm lược. Mà những chiến thắng ấy vì đâu mà có? Những trang sử ấy do ai viết nên? Ai là người đã cầm súng chiến đấu? Ai là người đã xông pha ra mặt trận? Ai là người đã kiên quyết giữ cho Đất Nước không rơi vào tay của quân giặc hung tàn? Đó chính là nhân dân! Nguyễn Khoa Điềm không hướng về những vị danh tướng, những bậc anh hùng vốn hay được ca ngợi trong văn học kim cổ, ông viết về

“Có biết bao người con gái, con trai

Trong bốn nghìn lớp người giống ta lứa tuổi

Họ đã sống và chết

Giản dị và bình tâm

Không ai nhớ mặt đặt tên

Nhưng họ đã làm ra Đất Nước”

Nét đặc biệt trong đoạn trích Đất Nước thuộc trường ca Mặt Đường Khát Vọng là ở đó. Nguyễn Khoa Điềm không một chút rời xa khỏi tư tưởng Đất Nước - Nhân Dân của mình. Mỗi câu thơ nói về Đất Nước, dù đó là miêu tả cảnh đẹp, là khắc ghi niềm tự hào dân tộc, là kể lại truyền thống lịch sử, chung quy lại đều để làm sáng tỏ cái tư tưởng cốt lõi ấy. Nhà thơ đã khám phá một nét mới mẻ độc đáo và biết cách khái quát nó lên, để nó trở thành một đóng góp giá trị về tư tưởng cho Văn học Việt Nam giai đoạn 1945 đến 1975. Những con người xuất hiện trong thơ Nguyễn Khoa Điềm đều là những người chung chung. Họ không mang một cái tên riêng nào cả, không phải là những vị anh hùng với chiến tích quá lẫy lừng như sử sách. Đó chỉ là những con người “đã sống và chết” một cuộc đời “giản dị và bình tâm”. Tại sao lại là “giản dị” và “bình tâm”? Bởi cuộc đời họ sinh ra là để hy sinh cho Tổ Quốc. Một cuộc đời biết sống vì Tổ Quốc, nghe theo lời kêu gọi của nước nhà lúc đau thương, nó lớn lao mà vẫn giản dị, nó có hy sinh và đau khổ mà vẫn thật bình tâm... Tất cả những điều mà họ làm được này đều được Đất Nước và bao thế hệ ghi nhận lại. Sự đóng góp ấy đã đúc kết nên dải đất hình chữ S vẫn vẹn nguyên qua năm tháng, đập tan biết bao ách xâm lược và thống trị dã man đã từng đàn áp nhân dân ta...

Và để bản trường ca thật sự có chiều sâu, Nguyễn Khoa Điềm còn làm sáng tỏ tư tưởng Đất Nước - Nhân Dân của mình qua việc khắc họa Đất Nước ở chiều sâu văn hóa. Nền văn hóa ấy cũng bắt nguồn từ nhân dân, nền văn hóa ấy lại được lưu giữ và truyền cho ngàn đời sau bởi nhân dân. Truyền thống ấy kết tinh ở nhân dân... Vậy nên, chính việc nói tới chiều sâu văn hóa dân tộc mình đã giúp Nguyễn Khoa Điềm làm cho tư tưởng Đất Nước - Nhân Dân thêm trọn vẹn

“Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng

Họ truyền lửa qua mỗi nhà, từ hòn than qua con cúi

Họ gánh theo tên xã, tên làng trong mỗi chuyến di dân

Họ đắp đập be bờ cho người sau trồng cây hái trái

Có ngoại xâm thì chống ngoại xâm

Có nội thù thì vùng lên đánh bại”

Tập tục của một nền nông nghiệp lúa nước được nhà thơ tái hiện qua những câu văn. Từ những điều tưởng chừng như tầm thường, bé nhỏ như hòn than, con cúi cũng cho thấy một phần nào đó bản sắc riêng của dân tộc. Người dân Việt Nam là thế, trải qua bao đời họ vẫn giữ trong mình những phẩm chất riêng không thể lẫn vào đâu... Những công việc lao động đã từ ngàn đời nay vẫn còn tồn tại... Rồi truyền thống yêu nước, căm thù giặc... Tất cả đã làm nên một bản sắc riêng cho dân tộc Việt... Và Nguyễn Khoa

Đi ền đã dùng chính những bản sắc ấy, dùng chính những gì là phong tục tập quán ấy, để nói lên một đi ều

“Để Đất Nước này là Đất Nước Nhân dân

Đất nước của Nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại”

Đất Nước - Nhân dân tư tưởng này đã xuyên suốt bài thơ ở mạch ngầm của văn bản giờ đã được khẳng định một cách rõ ràng. Đất Nước - Nhân dân không thể tách rời. Nhân Dân đã làm nên Đất Nước, nhân dân đã gìn giữ và bảo vệ Đất Nước... Những người trẻ hay những người già, chẳng phân biệt gái trai đều là một trong hàng triệu người đang góp phần vào công cuộc giữ vững xây dựng nước nhà... Hai câu thơ trên có sức lay động mạnh mẽ trong lòng người. Nó như một ngu ần ánh sáng thức tỉnh tâm cam ta, thức tỉnh trong ta về một niềm tự hào dân tộc. Nguyễn Khoa Đi ền đã gói gọn tất cả tư tưởng của mình chỉ bằng hai câu thơ mà thôi. Người ta sẽ nhìn lại vào năm tháng đã qua, sẽ đưa mắt theo chi ều rộng hướng về không gian Địa Lý, rồi lại lắng lòng mình xuống sâu cùng văn hóa quê hương... Tất cả, đều hiểu một đi ều: “Đất Nước này là Đất Nước nhân dân”...

Vậy còn "Đất Nước của ca dao thần thoại" ... Hãy thử đọc và cảm nhận xem

“Dạy anh biết “yêu em từ thuở trong nôi”

Biết quý công cầm vàng những ngày lặn lội

Biết trồng tre mà đợi ngày thành gậy

Đi trả thù mà không sợ dài lâu”

Biết bao thi liệu dân gian được lấy từ những câu ca dao mà Nguyễn Khoa Đi ền đã gửi gắm vào đây. Sự uyên bác trong trí thức lẫn tài năng nghệ thuật văn chương đã khiến cho bài thơ của Nguyễn Khoa Đi ền dù sử dụng mật độ khá dày những điển tích dân gian, ca dao dân ca nhưng vẫn uyển chuyển và không khô cứng...

Con người Việt Nam được thể hiện qua một trái tim yêu, qua một câu ca dao rất đáng yêu ý nhị

“Yêu em từ thuở trong nôi

Em nằm em khóc anh ngồi anh ru”

Con người Việt Nam lại được khắc họa bởi lòng biết quý trọng công sức lao động

“Cầm vàng mà lội qua sông

Vàng rơi không tiếc, tiếc công cầm vàng”

Và chưa hết, ý chí quyết tâm chống giặc bảo vệ Đất Nước mặc cho thời gian, mặc khó khăn gian khổ một lần nữa được nhắc đến

“Thù này ắt hẳn còn lâu

Trông tre thành gậy, gậy đâu đánh què”

Khi xưa Phan Bội Châu đã nói “Dân là dân nước, Nước là nước dân”... Tư tưởng Đất Nước - Nhân Dân nguyên sơ hình thành từ ngày đó. Hay một câu nói nổi tiếng của bậc kỳ tài xưa cũng căn dặn rằng phải “Lấy dân làm gốc”... Thế nhưng, chỉ đến Nguyễn Khoa Điềm, tư tưởng Đất Nước - Nhân Dân mới thật sự mang sức khái quát, thực sự được đưa lên một tầm cao tư tưởng mới, thực sự làm dậy lên những rung cảm trong lòng người đọc và trở thành đóng góp quý giá vào bậc nhất cho văn học Việt Nam.

Đoạn trích “Đất Nước” ở chương V của trường ca “Mặt Đường khát vọng” thì đã khép lại nhưng những dư âm vẫn luôn gọi mở nhiều suy tư trong mỗi chúng ta. Nguyễn Khoa Điềm từ tình cảnh nước nhà, đã viết nên bài thơ để thức tỉnh ý thức của tầng lớp trẻ miền Nam. Ông đã đưa vào bản trường ca, đặc biệt là đoạn trích Đất Nước những gì đẹp nhất và tinh túy nhất của nghệ thuật, của nội dung và giá trị văn tưởng. Đó quả thực là sự lao động miệt mài dày công sức và đáng trân trọng. Văn học Việt Nam sẽ còn ghi tên Nguyễn Khoa Điềm, như một người đầu tiên đem tư tưởng Đất Nước - Nhân Dân với tất cả thế hệ người đọc và có sức ảnh hưởng mạnh mẽ. Một hồn thơ nặng lòng với Đất Nước, một cây bút tài hoa cùng những khám phá sâu sắc mới mẻ về tư tưởng Đất Nước - Nhân Dân đã làm những áng văn của Nguyễn Khoa Điềm trở thành một kiệt tác nghệ thuật bất hủ.



Bài văn mẫu 3: Tư tưởng Đất Nước của Nhân dân đã được thể hiện như thế nào qua bài thơ Đất nước

Trong bản hợp xướng của thơ ca chống Mỹ, nổi lên những âm vang trăn hùng, sâu lắng thiết tha về đất nước. Đất nước hiện lên qua màu xanh “Tre Việt Nam” của Nguyễn Duy, trong dòng người cuồn cuộn trên “Đường tới thành phố của Hữu Thỉnh”, “Những người đi tới biển” của Thanh Thảo. Đất nước đó cũng rung lên mạnh mẽ khi tuổi trẻ không yên những tà áo trắng đã xuống đường trong “Mặt đường khát vọng” (1974) của Nguyễn Khoa Điềm. Trong bản trường ca chín chương sôi sục nhiệt huyết của tuổi trẻ trước vận mệnh của dân tộc, ông đã dành hẳn một chương (V) để nói về đất nước:

“Đề Đất Nước này là Đất Nước Nhân dân

Đất Nước của Nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại”

Tư tưởng “Đất Nước của Nhân dân” đã thấm nhuần trong cả chương thơ về “Đất Nước”. Đi đầu mà chúng ta dễ nhận ra trước tiên là tác giả đã sử dụng rộng rãi các chất liệu văn hoá dân gian. Nghĩa là văn hoá của nhân dân từ ca dao tục ngữ đến truyền thuyết, cổ tích, từ phong tục tập quán đến cuộc sống dân dã hàng ngày: miếng trầu, hạt gạo, hòn than, cái kèo, cái cột. Các chất liệu ấy đã tạo ra được một thế giới nghệ thuật hết sức quen thuộc gần gũi mà sâu xa, bay bổng của văn hoá dân gian Việt Nam bền vững và độc đáo. Đây không chỉ là sự vận dụng sáng tạo truyền thống văn hoá dân

gian, mà chính là thắm nhuần quan niệm về “Đất Nước của Nhân dân”, là sự thể hiện sâu sắc tư tưởng cốt lõi ấy trong cảm hứng và sáng tạo hình ảnh thơ của tác giả:

“Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi

Đất Nước có trong những cái ngày xưa ngày xưa... mẹ thường hay kể”

Bằng giọng tâm tình như lời kể chuyện cổ tích, Nguyễn Khoa Điềm đã thể hiện những cảm xúc và suy tưởng của mình về đất nước. Cảm hứng có vẻ phóng túng, tự do như một thứ tùy bút bằng thơ, nhưng thực ra nó vẫn có một hệ thống lập luận khá chặt chẽ rõ ràng. Tác giả đã tập trung thể hiện đất nước trên các bình diện chủ yếu đó là Đất Nước trong chiều dài thời gian lịch sử (quá khứ xa xưa cho đến hiện tại tương lai); trong chiều rộng không gian lãnh thổ, địa lý. Và cuối cùng là trong bệ dày văn hoá, tâm hồn cốt cách. Ba phương diện ấy được thể hiện trong sự gắn bó thống nhất. Nhiều khi một chi tiết đưa ra cùng nói về mấy cả phương diện ấy của đất nước. Nhưng ở bất cứ phương diện nào thì quan niệm “Đất Nước của Nhân dân” cũng là tư tưởng cốt lõi, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt mọi cảm xúc và suy tưởng cụ thể và chính nhờ đó, mà tác giả đã có những phát hiện mới mẻ, có chiều sâu nhiều khi ở chính những hình ảnh chất liệu quen thuộc.

Nói về lịch sử mấy ngàn năm của đất nước, Nguyễn Khoa Điềm không dùng những sử liệu như nhiều nhà thơ khác. Ông dùng lối kể đậm đà của dân gian:

“Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn

Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc”

Hình ảnh thơ phải chăng đã gợi cho ta về sự tích trầu cau từ đời Hùng Vương dựng nước xa xưa, về truyền thuyết Thánh Gióng nhổ tre đánh đuổi giặc Ân đã đi vào lịch sử? Nghĩa là lịch sử đất nước được đọng lại trong từng câu chuyện kể, hiện hình trong miếng trầu bây giờ bà ăn, trong trồng tre mà đánh giặc. Hay nói cách khác đất nước đã nằm sâu trong tiềm thức mỗi người dân, trường tồn trong đời sống tâm hồn nhân dân qua bao thế hệ. Đó cũng chính là Đất Nước của Nhân dân.

Vì vậy khi nghĩ về mấy ngàn năm lịch sử của đất nước, tác giả không điếm lại các triều đại từ Triệu, Đinh, Lý, Trần gây dựng nên nền độc lập (Nguyễn Trãi) và cũng không nhắc lại tên tuổi những anh hùng lừng danh trong sử sách như Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung... mà Nguyễn Khoa Điềm đã nhấn mạnh đến muôn ngàn những con người bình dị vô danh:

“Có biết bao người con gái, con trai

Trong bốn nghìn lớp người giống ta lứa tuổi

Họ đã sống và chết

Giản dị và bình tâm

Không ai nhớ mặt đặt tên

Nhưng họ đã làm ra Đất Nước”

Nhưng con người vô danh ấy chính là nhân dân vô tận đã tạo dựng và gìn giữ đất nước trải qua mọi thời đại. Họ không chỉ đánh giặc ngoại xâm mà còn là người sáng tạo và truyền lại mọi giá trị vật chất và tinh thần cho các thế hệ nối tiếp nhau:

“Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng

Họ chuyền lửa qua mỗi nhà từ hòn than qua con cúi

Họ truyền giọng điệu mình cho con tập nói

Họ gánh tên làng tên xã trong mỗi chuyến di dân”

Cùng với thời gian đằng đẵng là không gian mênh mông được tạo lập từ thuở sơ khai với truyền thuyết Lạc Long Quân - Âu Cơ: “Đất là nơi chim về - Nước là nơi rồng ở”. Một đất nước đẹp đẽ và thiêng liêng biết bao!

Nhưng đất nước cũng là cái không gian rất gần gũi với cuộc sống hàng ngày của mỗi người dân: “Đất là nơi anh đến trường - Nước là nơi em tắm” và đất nước ấy đã chứng kiến những mối tình đầu của biết bao lứa đôi:

“Đất Nước là nơi ta hò hẹn

Đất nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm”

Từ quan niệm “Đất Nước của Nhân dân”, tác giả đã có những phát hiện sâu sắc và mới mẻ về vẻ đẹp thiên nhiên đất nước gắn liền với con người mà trước hết là những con người bình thường. Và chính những con người bình thường ấy đã làm nên vẻ đẹp muôn đời của thiên nhiên đất nước, một vẻ đẹp không chỉ mang màu sắc gấm vóc của non sông, mà còn là kết tinh vẻ đẹp tâm hồn, truyền thống dân tộc:

“Những người vợ nhớ chồng còn góp cho đất nước núi Vọng Phu

Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái

Gót ngựa Thánh Gióng đi qua còn trăm ao đầm để lại”

Rồi người học trò nghèo góp cho Đất Nước mình núi Bút non Nghiên, cho đến những địa danh thật nôm na bình dị. Những người dân nào đã góp tên Ông Đốc, Ông Trang, Bà Đen, Bà Điểm. Từ đó, tác giả đã đi tới một nhận thức khái quát sâu xa:

“Ôi! Đất Nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy

Những cuộc đời đã hoá núi sông ta”

Đất nước ấy còn có một bề dày văn hoá, tâm hồn cốt cách Việt Nam. Cũng như hai phương diện trên, bề dày văn hoá không được nói đến qua các danh nhân văn hoá như Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Ngô Thì Nhậm... mà được thể hiện trong nguồn mạch phong phú của văn hoá dân gian để nêu lên truyền thống tinh thần và vẻ đẹp tâm hồn của nhân dân thấm nhuần sâu sắc tư tưởng “Đất Nước của Nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại”. Trong các kho tàng văn hóa phong phú ấy, tác giả tìm thấy những vẻ đẹp nổi bật của tâm hồn tính cách Việt Nam. Đó là thật say đắm và thủy chung trong tình yêu: Yêu nhau từ thuở trong nôi; cha mẹ yêu nhau bằng gừng cay muối mặn; Biết quý trọng tình nghĩa: Biết quý công cày vàng những ngày lặn lội. Nhưng cũng thật quyết liệt với kẻ thù: Biết tròng tre đợi ngày thành gậy - Đi trả thù không sợ dài lâu. Ba phương diện quan trọng nhất của truyền thống nhân dân, dân tộc đã được ông nói lên sâu sắc, thấm thía từ những câu ca dao đẹp - những tiếng lòng của nhân dân trải qua từng thời kỳ lịch sử.

Đất Nước của Nguyễn Khoa Điềm là Đất nước của Nhân dân của ca dao thần thoại. Những thi liệu dân gian đậm đà chất thơ, được kết hợp với những suy nghĩ giàu chất trí tuệ đã tạo nên nét đặc sắc cho bài thơ. Đó là một đóng góp quan trọng của Nguyễn Khoa Điềm làm sâu thêm cho ý niệm về đất nước của thơ ca chống Mỹ.

Bài văn hay 4: Tư tưởng Đất Nước của Nhân dân đã được thể hiện như thế nào qua bài thơ Đất nước

Nguyễn Khoa Điềm là một trong những gương mặt tiêu biểu của nền văn học kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Thơ ông giản dị, giàu chất suy tư. Nguyễn Khoa Điềm đã dành những trang viết đẹp nhất ca ngợi và cổ vũ ý chí ra trận của dân tộc. Mỗi tác phẩm là đều tiếng còi xung trận. Trường ca “Mặt đường khát vọng” là tác phẩm xuất sắc, có những khám phá độc đáo về hình ảnh đất nước và cái nhìn của thời đại. Độc đáo và mới mẻ nhất ở trường ca Mặt đường khát vọng đó là tư tưởng “Đất Nước của Nhân dân”.

Trường ca “Mặt đường khát vọng” được viết tại khu sáng tác Trị Thiên – Huế tháng 10 năm 1971. Đất nước đã trở thành một bài thơ có sức sống độc lập, thể hiện trọn vẹn tài năng phong cách Nguyễn Khoa Điềm. Cùng với “Đất nước” của Nguyễn Đình Thi, bài thơ của Nguyễn Khoa Điềm trở thành hai áng thơ đẹp nhất viết về Tổ quốc của văn học Việt Nam hiện đại.

Trong thơ Nguyễn Khoa Điềm yêu nước không đơn giản chỉ là nhiệt tình hăng hái chiến đấu và căm thù giặc mạnh mẽ. Với Nguyễn Khoa Điềm tình yêu đất nước làm sống dậy trong trang thơ lịch sử bốn ngàn năm hào hùng của dân tộc với những chiến công dựng nước và giữ nước của cha ông. Đất nước trong thơ Nguyễn Khoa Điềm là sự đồng hiện của những gì gần gũi nhất, thân thương nhất của mỗi con người Việt Nam trong quá khứ, hiện tại và tương lai, trong thời gian và không gian, trong lịch sử và truyền thống văn hoá...

Ở Nguyễn Khoa Điềm lòng yêu nước là hồn Việt thấm đượm trong tâm hồn để từ đó đúc kết một chân lý vững vàng: Đất nước của nhân dân. Tư tưởng “Đất nước của nhân dân” đã chi phối hầu hết các sáng tác của Nguyễn Khoa Điềm. Vì vậy tiếng thơ Nguyễn Khoa Điềm không chỉ nói lên những suy nghĩ cảm nhận của tuổi trẻ trong chiến tranh, về sự lạc quan hay cái nhìn nghiêm túc thành thật, thậm chí trăn trui về những mất mát mà còn bộc lộ những suy nghĩ hiện thực sâu sắc hơn rất nhiều.

Có thể nói cảm hứng Đất nước ôm trùm chi phối trọn vẹn nền văn học kháng chiến chống Mỹ. Trong chiến tranh, cảm hứng Đất nước đi liền với khát vọng gìn giữ chủ quyền dân tộc chiến thắng kẻ thù xâm lược. Chủ đề này được Nguyễn Khoa Điềm triển khai trong thơ bằng không khí sử thi hào hùng của cuộc chiến đấu chống Mỹ.

Để tái hiện tinh thần thời đại, thơ Nguyễn Khoa Điềm phơi bày những cảm xúc nồng nàn bay bổng trước vận mệnh chung của toàn dân tộc. Trong thơ Nguyễn Khoa Điềm cảm hứng sử thi anh hùng bao giờ cũng đi cùng cảm hứng lãng mạn và lí tưởng hoá tạo nên những hình ảnh thơ kì vĩ hùng tráng. Cảm hứng sử thi bao giờ cũng song hành với chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng. Cảm hứng sử thi là cảm xúc cao trào, dâng tràn lòng yêu nước, tự hào trước sự quật khởi của đất nước.

Trong tâm thức Nguyễn Khoa Điềm luôn quan niệm chính nhân dân vô danh đã làm nên đất nước. Có lẽ vì vậy mà chủ nghĩa anh hùng trong thơ Nguyễn Khoa Điềm không xuất hiện những tên tuổi vang dội mà nhà thơ thường chú ý khai thác chất anh hùng trong những biểu hiện hàng ngày của cuộc chiến đấu ác liệt với những con người bình dị.

Ở phương diện chiếm lĩnh hiện thực chiến trường, thơ Nguyễn Khoa Điềm đã hòa vào dàn đồng ca hào hùng của thơ trẻ chống Mỹ. Nếu như trong âm hưởng chung người ta có thể nhận ra những giọng điệu riêng biệt: Hoàng Nhuận Cầm hồn nhiên mơ mộng; Phạm Tiến Duật hóm hỉnh tinh nghịch pha chút ngang tàng; Dương Hương Ly khoẻ khoắn thiên về gợi cảm; Bằng Việt sâu lắng và trong sáng... thì thơ Nguyễn Khoa Điềm là thứ thơ đậm sâu mà ngân vang. Độ sâu sắc của thơ Nguyễn Khoa Điềm phần nào nổi trội hơn nhiều tác giả trẻ khác chính là ở sự thể hiện phong phú và xúc động một chủ đề, một tư tưởng: “Đất nước của nhân dân” được soi chiếu từ góc nhìn lịch sử – văn hóa và thông qua những trải nghiệm của chính nhà thơ.

Nguyễn Khoa Điềm có một vốn tích lũy phong phú về nền văn hóa dân tộc. Bước vào cuộc chiến tranh, sự tàn khốc dường như càng thúc nhà thơ suy nghĩ nhiều hơn, sâu hơn về đất nước để có những phát hiện tinh tế có khả năng làm sống dậy những hình ảnh đẹp của văn hóa dân tộc. Khi được hỏi về những sáng tác trong chiến tranh, Nguyễn Khoa Điềm đã tâm sự: “Chúng tôi là những tri thức trưởng thành qua chiến tranh. Chúng tôi phải huy động hết những phần văn hóa của mình để chứng minh sức mạnh của mình, khả năng tồn tại của mình, chứng minh mình là con người, lớp người có văn hóa. Chính bởi thế mà trong không khí sặc mùi thuốc súng ấy, giữa cái giáp ranh của sự sống và cái chết, tôi muốn đưa vào thơ những hình ảnh đậm nét văn hóa nhất của quê hương đất nước mình”.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc ta là một bản trường ca vĩ đại, hào hùng. Để phản ánh hết không khí hào hùng đó, người viết phải lựa chọn cho mình một hình thức biểu đạt sao cho phù hợp nhất nhưng lại có dấu ấn phong cách riêng. Trước yêu cầu đó, Nguyễn Khoa Điềm đã tìm cho mình một cách đi riêng.

Khái quát những chủ đề về nhân dân, đất nước, về cách mạng, nhà thơ đã kết hợp chất liệu truyền thống và hiện đại, trên cơ sở vận dụng những hiểu biết về địa lý, phong tục tập quán của nhân dân, đất nước. Để phản ánh hết được cái hào hùng của thời đại, nhiều nhà thơ thời kỳ này đều sử dụng thể trường ca – một thể loại thể hiện được những sự kiện, biến cố lớn của dân tộc. Nếu trường ca Nguyễn Văn Trỗi của Lê Anh Xuân là một tình khúc ca được thể hiện qua thơ lục bát thật dịu dàng đậm thắm; “Bài ca chim chơ rạo” của Thu Bồn lãng mạn, phóng khoáng và bay bổng thì trường ca “Mặt đường khát vọng” của Nguyễn Khoa Điềm là tiếng ca sôi nổi nhiệt tình cất lên từ trái tim tuổi trẻ xuống đường tranh đấu. Trong đó những trang thơ khắc hình “Đất nước” là những nốt nhạc rung động lòng người, được tỏa sáng dưới một cái nhìn mới mẻ đầy tính phát hiện.

Xuyên suốt chương “Đất nước” là tư tưởng “Đất nước của nhân dân” nhuần nhuyễn trong hình thức “Đất nước của ca dao thần thoại” như một sợi chỉ đỏ tạo nên mạch chảy đậm sâu, tha thiết trong xúc cảm của nhà thơ. Nó như là một bản nhạc với đầy đủ những âm vực cao độ xen kẽ nhau, hoà quyện vào nhau tạo nên sự hấp dẫn lôi cuốn người đọc.

Thơ Nguyễn Khoa Điềm khi viết về đất nước và nhân dân với giọng thơ đầy xúc cảm, trang trọng Trọng tâm của bản trường ca nằm ở chương “Đất nước”, tập trung và thăng hoa những suy nghĩ sâu xa nhất của nhà thơ những năm tháng chiến tranh. Đất nước được tái hiện trong những hình ảnh thân thiết với mỗi con người, Đất nước cũng được đặt trong cái nhìn lịch sử và văn hóa trong “thời gian đằng đẵng, không gian mênh mông” để mỗi người cảm nhận hết tầm cao cả thiêng liêng của hai từ Đất nước.

Cảm quan lịch sử – văn hóa sâu sắc đã tạo nên một chi ều sâu riêng, sức hấp dẫn khơi gợi đặc biệt của chương “Đất nước”. Chương này là điểm hội tụ và tỏa sáng toàn bộ bản trường ca, tạo nên một vẻ đẹp độc đáo khác biệt so với những trường ca cùng thời. Để tái hiện quá trình bắt đầu và lớn lên của Đất nước, Nguyễn Khoa Điềm đã làm sống dậy cả một không gian văn hóa cổ xưa của dân tộc, trong b ềdày lịch sử bốn nghìn năm.

B ềdày lịch sử ấy chứa đựng cả chi ều sâu của một nền văn hóa phong phú, lâu đời, đầy nhân hậu với cả một truyền thống quý báu của dân tộc: cần cù, chịu khó trong học tập, làm ăn, dũng cảm trong chiến đấu, chung thủy bền vững trong tình yêu. Người đọc gặp ở chương “Đất nước” thế giới của truyện cổ, kho tàng của ca dao... Lời kể ngày xưa ngày xưa của mẹ mở ra xứ sở cổ tích thần kì; miếng trầu của bà gợi câu chuyện “Trầu cau”, với tình người nồng hậu, thủy chung, biểu tượng đạo lí sáng đẹp yêu thương của dân tộc; lũy tre xanh gợi truyền thuyết “Thánh Gióng”, như khúc anh hùng ca tráng lệ vẻ sức mạnh thần kì của nhân dân Việt Nam từ buổi bình minh non trẻ dựng nước và giữ nước, và hình ảnh “gừng cay muối mặn” nghĩa tình đậm thắm trong ca dao.

Đất nước được gọi lại từ lịch sử, được sống dậy qua phong tục tập quán trong đời sống tinh thần của nhân dân: miếng trầu, tr ồng tre, búi tóc sau đầu, cách đặt tên người, cả tình yêu của con người... Tất cả đều làm nên khuôn mặt dân tộc – một dân tộc nghĩa tình đậm thắm. Chất dân gian, hồn dân tộc như thấm vào từng câu từng chữ.

Đất nước bắt nguồn từ những cái hàng ngày gần gũi, cũng lại là những cái bền vững sâu xa hình thành tồn tại từ ngàn xưa trong đời sống dân tộc, từ những phong tục tập quán được tiếp nối thiêng liêng, qua nhiều thế hệ. Đó chính là chi ều sâu văn hóa – lịch sử của đất nước, nó góp phần khẳng định Đất nước có từ xa xưa, từ khởi thủy của dân tộc khi những cư dân đầu tiên khai phá đất đai lập nên xứ sở.

Trong cảm nhận của Nguyễn Khoa Điềm, Đất nước được hình thành từ sự hội tụ của hai yếu tố Đất và Nước. Hai yếu tố này kết hợp với nhau để rồi từ đó sinh thành nên cơ thể đất đai, nước non, xứ sở. Những năm chiến tranh, đến với ngọn nguồn Hương Giang, Nguyễn Khoa Điềm đã từng suy ngẫm về cội nguồn Đất Nước:

“Một cái gì rả rích

Dưới mấy cội kèn kèn

Như là đất và nước

Ru lời ru đầu tiên”

(Bạn ơi, bạn có nhớ)

Trong chương “Đất nước” của trường ca “Mặt đường khát vọng”, Nguyễn Khoa Điềm cũng suy cảm về lãnh thổ bắt đầu từ hai yếu tố ấy:

“Đất là nơi em đến trường

Nước là nơi em tắm

Đất là nơi con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc

Nước là nơi con cá ngư ông móng nước biển khơi

Đất là nơi chim về

Nước là nơi rồng ở”

Đoạn thơ thể hiện lối tư duy vừa giàu chất trữ tình thi ca vừa mang tính huyền thoại vừa thấm đượm phong vị triết học. Hai yếu tố Đất và Nước được nhà thơ soi chiếu trong mối quan hệ với không gian và thời gian, với lịch sử và hiện tại. Đất nước là mảnh đất quen thuộc gắn bó với mỗi con người, đất nước thân thương như mái trường ta học, như dòng sông em tắm, như góc phố, đình làng, ao sen, lũy tre, cây đa, bến nước nơi lúa đôi hò hẹn, một không gian nhỏ chỉ hai người biết, hai người hay, rất riêng tư nhưng cũng đậm hồn quê hương xứ sở.

Đất nước còn là núi sông dài, rừng rậm, biển cả bao la, là không gian sinh tồn và phát triển của bao thế hệ người Việt. Trải qua thời gian, đất nước trở thành một giá trị lâu bền, vĩnh hằng và được bồi đắp qua nhiều thế hệ, được truyền nối từ đời này sang đời khác:

“Mai này con ta lớn lên

Con sẽ mang Đất nước đi xa

Đến những tháng ngày mơ mộng”

Tư tưởng “Đất nước của nhân dân” như một cảm quan lịch sử chủ đạo của Nguyễn Khoa Điềm, chi phối cái nhìn của nhà thơ khi nghĩ về lịch sử của đất nước, được gìn giữ và kiến tạo bằng máu và mồ hôi của những con người bình dị không tên tuổi. Lịch sử ấy được kết thành từ bao thế hệ, bao số phận: những người vợ nhớ chồng ra trận, từ anh học trò nghèo, những con gà con cóc nhỏ bé, đến gót ngựa Thánh Gióng, 99 con voi chầu đất Tổ Hùng Vương...

Mỗi người, mỗi vật đi qua trong lịch sử, trong không gian, thời gian đều để lại một chút gì cho đất nước. Đó chính là nhân dân, bằng những cuộc đời thắm lặng, vô danh đã kiến tạo nên giá trị vĩ đại và trường tồn, đó là Đất nước:

“Có biết bao người con gái, con trai

Trong bốn nghìn lớp người giống ta lứa tuổi

Họ đã sống và chết

Giản dị và bình tâm

Không ai nhớ mặt đặt tên

Nhưng họ đã làm ra đất nước”

Với cái nhìn xuyên suốt lịch sử, tác giả nhấn mạnh vai trò của nhân dân. Nhân dân bằng máu xương của mình đã chiến đấu bảo vệ gìn giữ Đất nước. Đất nước – đó là sự hóa thân của lịch sử, của bao thế hệ đem máu xương gìn giữ:

“Ôi đất nước bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy

Những cuộc đời đã hóa núi sông ta”

(Mặt đường khát vọng)

Vượt qua thời gian đằng đẵng, nhìn xa vào bốn ngàn năm đất nước, lịch sử hào hùng của đất nước như sống dậy. Nhìn lại lịch sử dài lâu của đất nước, chúng ta thường khắc ghi các tri ều đại nổi danh, ngợi ca những anh hùng nổi tiếng trong trang sử vàng của dân tộc. Nhưng cảm quan “Đất Nước của Nhân dân” đã chi phối cái nhìn lịch sử của nhà thơ: nhân dân là người sáng tạo ra đất nước, chiến đấu bảo vệ đất nước:

“Con gái con trai bằng tuổi chúng ta

Cần cù làm lụng

Khi có giặc người con trai ra trận

Người con gái trở về nuôi cái cùng con

Ngày giặc đến nhà thì đàn bà cũng đánh”

Những cụm từ lấy ra trong ca dao, tục ngữ: “nuôi cái cùng con”, “giặc đến nhà đàn bà cũng đánh” tạo cho lời thơ sự nhu ần nhụy hòa quyện rất gợi cảm. Cũng trong dòng cảm xúc mãnh liệt về nhân dân đất nước nhà thơ Nam Hà viết:

“Đất nước

Của thơ ca

Của bốn mùa hoa nở

Độc trang Kiều tưởng câu hát dân gian

Nghe xôn xao trong gió nội mây ngàn.

Đất nước

Của những dòng sông

Gọi tên nghe mát rượi tâm hồn

Ngọt lịm, những giọng hò xứ sở

Trong sáng như trời xanh, mượt mà như nhung lụa

Đất nước

Của những người mẹ

Mặc áo thay vai

Hạt lúa củ khoai

Bên bờ nuôi con, nuôi chồng chiến đấu.

Đất nước

Của những người con gái, con trai

Đẹp như hoa hồng, cứng như sắt thép

Xa nhau không hề rơi nước mắt

Nước mắt để dành cho ngày gặp mặt”

Nốt nhấn của khúc ca ca ngợi nhân dân chính là điểm sáng ngời trong phẩm chất nhân dân:

“Họ đã sống và chết

Giản dị và bình tâm

Không ai nhớ mặt đặt tên

Nhưng họ đã làm ra Đất Nước”

Nhân dân trong quan niệm Nguyễn Khoa Điềm, là tập thể những người anh hùng vô danh. Họ sống giản dị, chết bình tâm, chiến đấu không phải để mang tên cho lịch sử mà vì một lẽ thiêng liêng, bình dị và cao cả: bảo vệ đất nước. Câu thơ ngắn, cô đúc nhưng lại chính là sự dồn nén của cảm xúc tác ẩn chứa biết bao xúc động chân thành trước những hy sinh thầm lặng, những đóng góp lớn lao của những người vô danh, hiên lành và giản dị.

Trong cảm nhận của Nguyễn Khoa Điềm, Đất nước còn là sự nối liền các thế hệ Việt Nam, họ đã lao động, sáng tạo, gìn giữ và truyền lại cho đời sau mọi giá trị văn hoá vật chất, tinh thần: từ hạt lúa với nền văn minh lúa nước, ngọn lửa được tạo nên bởi bước tiến của loài người đến những của cải tinh thần quý báu như phong tục tập quán lâu đời: tên xã, tên làng, giọng nói cha ông... Họ là những anh hùng văn hoá, họ đã bảo tồn từ đời này sang đời khác phong tục và lối sống của dân tộc mình:

“Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng

Họ truyền lửa qua mỗi nhà, từ hòn than con cúi

Họ truyền giọng điệu cho con mình tập nói

Họ gánh theo tên xã, tên làng trong mỗi chuyến di dân”

Đất nước cũng chính là phần tâm linh ngay trong máu thịt mỗi con người:

“Trong anh và em hôm nay

Đều có một phần đất nước”

Giọng thơ đặc biệt xúc cảm của những người cùng thế hệ, thông qua giọng ân tình nhắn nhủ của tình yêu, của anh và của em, Nguyễn Khoa Điềm nói lên được sự thống nhất, gắn bó giữa cái riêng và cái chung, giữa cá nhân và dân tộc. Trách nhiệm và bổn phận đối với đất nước chính là trách nhiệm đối với bản thân mình.

“Em ơi em Đất nước là máu xương của mình

Phải biết gắn bó và san sẻ

Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở

Làm nên Đất nước muôn đời”

Câu thơ dù là hình thức mệnh lệnh: Phải biết, phải biết... nhưng với giọng điệu thiết tha, với cảm xúc mãnh liệt bật lên từ trái tim, từ sự cảm hiểu sâu sắc về đất nước, điệu thơ có sức cuốn hút thôi thúc mạnh mẽ, tác động đến tâm hồn và trí tuệ người đọc. Mỗi con người gắn bó máu thịt với đất nước nên phải biết bảo vệ, giữ gìn đất nước, hơn nữa phải hi sinh vì đất nước khi vận mệnh dân tộc lâm nguy.

Trong hoàn cảnh đất nước đang gồng mình dưới mưa bom bão đạn của kẻ thù, những vần thơ của Nguyễn Khoa Điềm càng có sức lay động sâu xa lòng người, khơi dậy trong mỗi người ngọn lửa yêu thương, chiến đấu, hi sinh. Bởi trách nhiệm với đất nước chính là trách nhiệm với chính bản thân mình. Những câu thơ chính trị mà không khô khan chính vì “phát khởi từ trong lòng” thi nhân, thấm nhuần cảm xúc dạt dào hứng khởi và nói với ta biết bao điều thiêng liêng về đất nước, về trách nhiệm bản thân đối với đất nước.

Cũng trong dòng cảm xúc ấy Chế Lan Viên đã viết:

“Ôi Tổ quốc, ta yêu như máu thịt,

Như mẹ cha ta, như vợ như chồng

Ôi Tổ quốc, nếu cần, ta chết

Cho mỗi ngôi nhà, ngọn núi, con sông...”

Đoạn thơ trích trong chương V, giàu chất trữ tình chính luận, vừa được viết bằng chiều sâu trí tuệ, chiều cao văn hóa, vừa được viết bằng những rung động mãnh liệt của cảm xúc nên rất dễ đi vào lòng người. Lời thơ đậm đà chất liệu văn hóa văn học dân gian, được lấy cảm hứng từ ca dao, dân ca, cổ tích, truyền thuyết nên đậm đà sắc thái dân tộc, mở ra một đất nước thơ mộng trữ tình từ xa xưa vọng về gần gũi, thân thương. Đặc biệt, chương thơ rất ít vần, nó có chất thơ là nhờ vào việc xây dựng hình ảnh, giọng điệu thơ trầm bổng thiết tha, mang âm hưởng của ca dao, dân ca. Tất cả làm toát lên vẻ đẹp của Đất nước của Nhân dân, Đất nước của ca dao, thần thoại mà Nguyễn Khoa Điềm đã ký gửi trong từng câu thơ.

Bằng cách đề cao vai trò của nhân dân lao động với đất nước, Nguyễn Khoa Điềm một lần nữa làm rõ tư tưởng “Đất nước của nhân dân”, khẳng định vai trò và sức mạnh của nhân dân đối với lịch sử và đất nước. Đó là cả một truyền thống lâu dài trong lịch sử văn học dân tộc. Tác phẩm đã tạo nên những rung động âm vang trong lòng người đọc chính là nhờ những cảm xúc chân thành từ sự trải nghiệm của bản thân mà nói lên những suy nghĩ chung của cả thế hệ đối với đất nước. Nguyễn Khoa Điềm đã góp thêm một thành công cho dòng thi ca về đất nước, làm sâu sắc thêm những nhận thức về đất nước và nhân dân bằng tiếng nói nghệ thuật đậm đà chất dân gian.

Bài văn mẫu 5: Tư tưởng Đất Nước của Nhân dân đã được thể hiện như thế nào qua bài thơ Đất nước hay

Là một trí thức tham gia kháng chiến, trưởng thành trong phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên Huế, Nguyễn Khoa Điềm còn là nhà thơ có nhiều đóng góp cho nền thơ ca Việt Nam. Thơ Nguyễn Khoa Điềm thiên về chính luận kết hợp với trữ tình. Những bài thơ của tác giả đều thể hiện khát vọng chiến đấu, một niềm tin cháy bỏng vào đất nước và nhân dân. Tư tưởng “Đất nước của nhân dân” đã chi phối cách nhìn, cách nghĩ của tác giả. Tư tưởng "Đất nước của nhân dân" được thể hiện rõ trong đoạn trích "Đất nước" trích "Trường ca Mặt đường khát vọng" của Nguyễn Khoa Điềm.

Trước hết, tư tưởng đất nước của nhân dân được thể hiện trong quan niệm về Đất Nước của ông. Đất Nước theo Nguyễn Khoa Điềm là những gì gần gũi, gắn bó với mỗi con người, đất nước là những gì ngày xưa ngày xưa “mẹ thường hay kể”, mẹ Âu Cơ sinh ra bọc trứng trăm con, “Đất Nước, bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn”, “là nơi ta hò hẹn”, “Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm”... chất suy tưởng của nhà thơ đậm màu sắc dân gian dẫn ta đi về cõi ngu ồn: ta là con Rồng cháu Tiên, cái quá khứ thần thoại và tương lai như hòa quyện với nhau tăng cảm xúc trữ tình bay bổng:

“Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi”

Đất nước có trong những cái “Ngày xưa ngày xưa ...mẹ thường hay kể”. Đất nước trường tồn trong chiều dài lịch sử và hóa thân vào mỗi con người:

“Trong anh và em hôm nay

Đều có một phần Đất Nước

Khi hai đứa cầm tay

Đất Nước trong chúng ta hài hòa nồng thắm

Khi chúng ta cầm tay mọi người Đất Nước vẹn tròn to lớn”

Thật là một suy tưởng đúng đắn và đầy sáng tạo. Xưa nay chúng ta thường quan niệm đất nước là của chung, là những cái xoay quanh ta, đã mấy ai coi đất nước có trong mỗi con người. Hơn nữa nếu “hai đứa cầm tay, Đất Nước vẹn tròn to lớn”. Một quan niệm về đất nước như thế thật gần gũi, thân thiết. Cách nhìn mới mẻ ấy của nhà thơ giúp cho chúng ta thấy mình như một bộ phận, dù rất nhỏ bé trong cơ thể đất nước là ta lo cho trước hết bản thân mình, là góp phần cho đất nước muôn đời, lo cho con cháu chúng ta mai sau.

Đất nước của nhân dân nên nhân dân gắng công giữ gìn như là giữ cho chính máu thịt của mình. Lịch sử đã ghi nhận đi đầu đó cho nên “những cuộc đời đã hóa núi sông ta”. Chủ nhân của đất nước này, lịch sử vẻ vang của đất nước này là công lao đóng góp của nhân dân. Thế hệ trước, thế hệ sau, kẻ ngã xuống, người đứng lên đã tạo nên vẻ đẹp của đất nước, và như vậy, núi sông này tồn tại, đất nước này vươn tới, nhất định phải là công lao của nhân dân.

Điều giản dị mà Nguyễn Khoa Điềm khám phá, đưa vào thơ là sự sáng tạo của nhà thơ. Thế mới biết thơ ca không chỉ phản ánh hiện thực, thi vị hóa hiện thực mà còn chắp cánh cho con người đi lên, bay bổng vươn tới tương lai.

Dàn ý chi tiết: Tư tưởng Đất Nước của Nhân dân đã được thể hiện như thế nào qua bài thơ Đất nước

1. Mở bài

- Giới thiệu đôi nét về tác giả Nguyễn Khoa Điềm và tác phẩm Đất nước.
- Giới thiệu về vấn đề cần phân tích: tư tưởng Đất nước của nhân dân

2. Thân bài

2.1. Quan điểm đất nước qua mỗi thời đại:

- Thời trung đại: đất nước là của vua, lãnh thổ gắn với quyền cai trị của vua.
- Thời cận đại: “Dân là dân nước, nước là nước dân” (Phan Bội Châu), nhưng còn mang nặng tư tưởng phong kiến phương Đông và hệ tư tưởng tư sản.
- Thời hiện đại: Đất nước của đại đa số quần chúng nhân dân.

2.2. Chứng minh tư tưởng đất nước của nhân dân:

- * Đất nước của nhân dân được thể hiện ở chiều rộng lãnh thổ.
- Không gian thân thương gắn với những kỉ niệm của tình yêu đôi lứa:

“Đất là nơi em đến trường

Nước là nơi em tắm

Đất Nước là nơi ta hò hẹn”

- Đất nước là không gian sinh tồn của cộng đồng người Việt qua các thế hệ được tạo lập từ thuở sơ khai với truyền thuyết:

“Đất là nơi chim về

Nước là nơi rồng ở...”

* Đất nước của nhân dân được thể hiện ở chiều dài của lịch sử:

- Đất nước được làm nên bởi những con người bình dị vô danh nhưng lại hết sức lớn lao phi thường.

- Những con người vô danh ấy đã làm nên giá trị vật chất và giá trị tinh thần truyền lại cho con cháu:

+ “hạt lúa”: là biểu tượng của những giá trị vật chất và biểu tượng của nền văn minh lúa nước.

+ “truyền lửa”: ngọn lửa của văn minh, của nhiệt tình cách mạng và của lòng yêu nước và niềm tin.

+ “giọng nói”: là ngôn ngữ của một dân tộc, là linh hồn, sự tồn tại của một quốc gia, giá trị tinh thần quý giá.

* Đất nước của nhân dân được thể hiện trong chiều sâu văn hóa:

- Những truyền thống lâu đời:

+ tục ăn trầu của bà.

+ thói quen bới tóc của mẹ.

+ say đắm và thủy chung trong tình yêu.

+ biết quý trọng nghĩa tình.

+ quyết liệt với kẻ thù.

2.3. Nghệ thuật

- Giọng điệu thủ thỉ tâm tình.

- Những hình ảnh quen thuộc gần gũi.

- Sử dụng chất liệu văn hóa dân gian: ca dao, tục ngữ, hình ảnh...

3. Kết bài:

- Tư tưởng đất nước của nhân dân thể hiện giá trị nhân văn cao đẹp.